

PHÁT TRIỂN DU LỊCH DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG PHÍA TÂY TỈNH THANH HÓA

NGUYỄN THỊ LAN, BÙI THỊ TRANG*

Tóm tắt: Phát triển du lịch dựa vào cộng đồng gắn với công tác bảo tồn nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực, ảnh hưởng tới môi trường, cảnh quan thiên nhiên, di sản và bản sắc văn hóa bản địa, thúc đẩy sự tham gia tích cực của cộng đồng địa phương trong du lịch. Khu vực phía tây tỉnh Thanh Hóa là địa bàn cư trú của nhiều dân tộc thiểu số với đời sống văn hóa tinh thần đa dạng, phong phú, có lợi thế nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên và văn hóa, nhiều di tích khảo cổ, di tích lịch sử, các khu bảo tồn, vườn quốc gia phù hợp để phát triển du lịch dựa vào cộng đồng. Dựa trên nguồn số liệu khảo sát về du lịch dựa vào cộng đồng tại phía tây tỉnh Thanh Hóa của nhóm tác giả thực hiện năm 2019, bài viết phân tích thực trạng và gợi mở một số giải pháp để phát triển du lịch dựa vào cộng đồng đạt hiệu quả, đảm bảo các nguyên tắc của du lịch cộng đồng, hướng tới phát triển bền vững.

Từ khóa: Du lịch dựa vào cộng đồng; du lịch cộng đồng; cộng đồng; du lịch

Abstract: Developing community-based tourism in association with conservation work aims to minimize negative impacts of tourism on the environment, natural landscapes, heritage, and indigenous cultural identities while enhancing the active participation of local community in tourism. The west of Thanh Hoa Province is the residence of many ethnic minorities with the diversity of cultural life, the advantage of natural tourism resources deriving from many archaeological relics and monuments, history areas, protected areas, national parks which are suitable for the development of community-based tourism. Based on the data of a community-based tourism survey conducted in 2019 in the west of Thanh Hoa province, the article analyzes current situation and suggests solutions to effectively develop and at the same time, ensure the principles of community-based tourism, towards sustainable development.

Keywords: Community-based tourism; community tourism; community; tourism

1. Đặt vấn đề

Du lịch là một ngành kinh tế - xã hội đặc thù. Phát triển du lịch đòi hỏi sự tham gia của nhiều bên liên quan: chính quyền, cộng đồng địa phương, khách du lịch, nhà cung ứng dịch vụ. Trong đó, Du lịch dựa vào cộng đồng (DLĐVCĐ) xuất hiện như một nhu cầu tất yếu nhằm hạn chế tác động tiêu cực của du lịch, góp phần đảm bảo sự phát triển bền vững. Du lịch cộng đồng không chỉ giúp người dân bảo vệ tài nguyên môi trường sinh thái, mà còn bảo

* Học viện Phụ nữ Việt Nam

tồn và phát huy những nét văn hoá độc đáo của địa phương. Cộng đồng địa phương nhận được sự hỗ trợ của các bên tham gia phát triển du lịch và được hưởng một phần lợi ích thu từ hoạt động kinh doanh du lịch. Những lợi ích đó sẽ góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cũng như nhận thức bảo tồn tài nguyên du lịch của cộng đồng tại địa phương.

Khu vực phía tây tỉnh Thanh Hóa gồm 11 huyện miền núi chiếm 71.81% diện tích toàn tỉnh với lợi thế cảnh quan thiên nhiên rừng núi, hang động, thác nước độc đáo và nguồn tài nguyên động, thực vật phong phú, đa dạng. Nơi đây còn là địa bàn cư trú lâu đời của các đồng bào dân tộc thiểu số như: Mường, Thái, Hmông, Thổ, Dao, Khơ mú... với văn hóa riêng biệt và đậm đà bản sắc dân tộc. Đồng thời, đây là nơi lưu giữ nhiều di tích lịch sử - văn hóa: Thành nhà Hồ, cố đô Lam Kinh, hang Con Moong, Mái Đá Điều... Tiềm năng du lịch nơi đây lớn nhưng hiện trạng phát triển du lịch khá mờ nhạt, một phần do đặc thù kinh tế khu vực miền núi chưa phát triển. Vì vậy, nghiên cứu *Phát triển du lịch dựa vào cộng đồng tại khu vực phía Tây tỉnh Thanh Hóa* nhằm phân tích thực trạng và đưa ra những giải pháp có thể áp dụng để định hướng phát triển du lịch trong thời gian tới tại khu vực; góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc thiểu số, hỗ trợ hoạt động du lịch cộng đồng, phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

2. Lịch sử nghiên cứu du lịch dựa vào cộng đồng

Du lịch có sự tham gia của cộng đồng được hình thành, phát triển đầu tiên tại các nước du lịch phát triển ở châu Âu, châu Mỹ và lan rộng đến Châu Phi, Úc, Mỹ La tinh, Châu Á, đặc biệt khu vực ASEAN. Khái niệm được khách du lịch đưa ra vào năm 1970 - trong chuyến du lịch làng bản. Bên cạnh đó, các nhà quản lý tài nguyên thiên nhiên thấy rằng khách du lịch đến địa phương sẽ tạo ra việc làm, thu nhập cho cộng đồng, từ đó làm tăng nhận thức và ý thức bảo tồn tài nguyên của người dân địa phương. Vì vậy, các nhà quản lý đã đưa ra những giải pháp khuyến khích cộng đồng tham gia vào phát triển du lịch tại địa phương.

Nhiều hội thảo nghiên cứu được tổ chức trên thế giới nhằm trao đổi quan điểm, kinh nghiệm xây dựng mô hình du lịch dựa vào cộng đồng. Báo cáo của Ủy ban Phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc tại Hội nghị thượng đỉnh về phát triển bền vững tổ chức tại Johannesburg, năm 2002 chỉ ra “*Phát triển bền vững để mang lại nhiều lợi ích hơn cho cộng đồng dân cư tại các điểm du lịch, đồng thời đảm bảo duy trì sự phát triển bền vững của các yếu tố văn hóa và môi trường nơi sống của họ*”. Cũng tại hội nghị này, Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO) đã đưa ra sáng kiến phát triển du lịch bền vững gắn với xóa đói giảm nghèo hay gọi là sáng kiến STEP. Với sáng kiến này, UNWTO đã cùng với chính phủ các nước xác định và tài trợ cho một số dự án phát triển du lịch có khả năng xóa đói giảm nghèo.

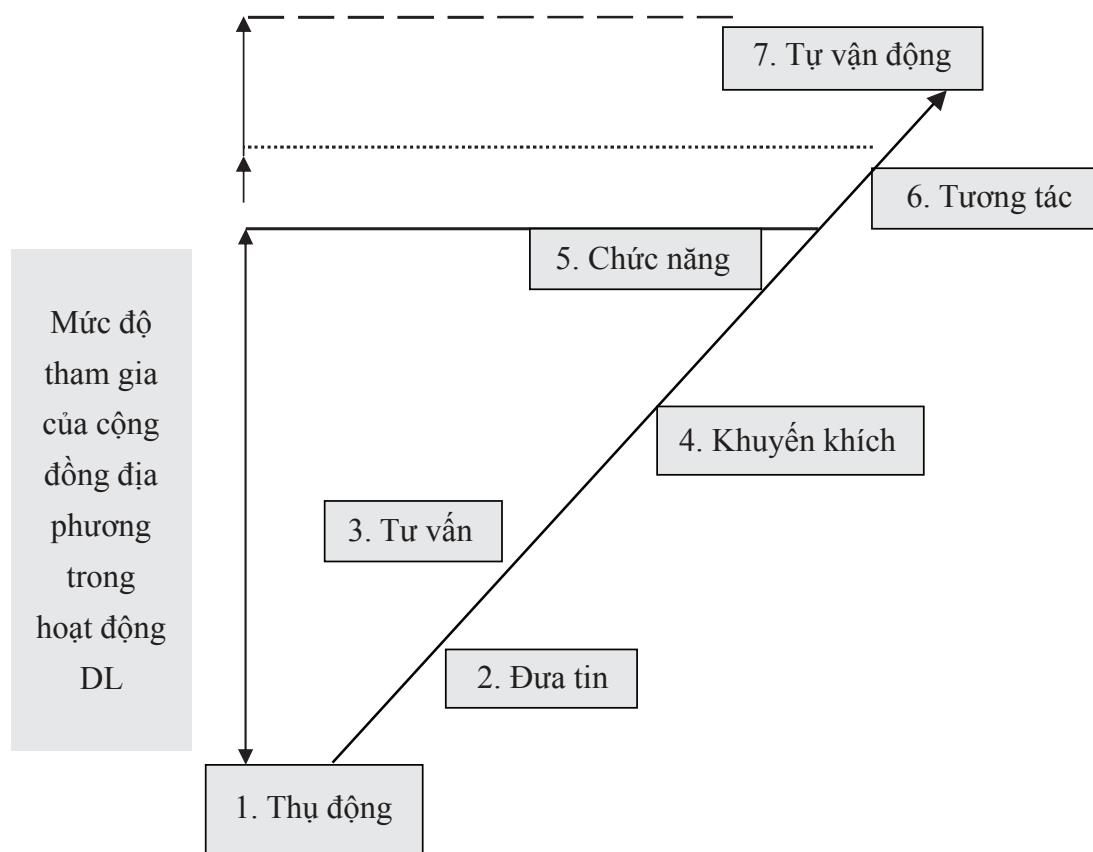
Tại Việt Nam, vấn đề phát triển du lịch dựa vào cộng đồng xuất hiện vào những năm đầu thập niên 90, lần đầu tiên được đưa ra tại hội thảo “*Chia sẻ bài học kinh nghiệm phát triển du lịch cộng đồng Việt Nam*” vào năm 2003 tại Hà Nội.

Năm 2007, với sự hợp tác giữa Tổ chức phát triển Hà Lan (SNV), Trung tâm bảo tồn sinh vật biển và phát triển cộng đồng (MCD), Viện Đại học Mở, Công ty du lịch Footprints,

Công ty lữ hành Intrepid, hội thảo về “*Mạng lưới du lịch cộng đồng của Việt Nam*” đã được thiết lập. Đây là hình thức đầu tiên trên quy mô quốc gia về du lịch cộng đồng, tạo tiếng nói chung giữa các nhà điều hành tour, các tổ chức quốc tế, các viện nghiên cứu, trung tâm giáo dục với cộng đồng địa phương, đồng thời kêu gọi sự giúp đỡ tài chính trong, ngoài nước nỗ lực xóa đói giảm nghèo và bình đẳng xã hội.

Hiện nay, phát triển du lịch có sự tham gia của cộng đồng địa phương có nhiều tên gọi khác nhau như du lịch dựa vào cộng đồng, du lịch cộng đồng, du lịch có sự tham gia của cộng đồng... Thực chất các hoạt động trên đều liên quan đến việc cộng đồng tham gia vào hoạt động du lịch tại địa phương và các tên gọi thể hiện mức độ tham gia khác nhau của cộng đồng.

Tham chiếu mô hình du lịch cộng đồng - tác giả Phạm Trung Lương (2015), đưa ra 7 mức tham gia của cộng đồng vào hoạt động phát triển du lịch. Mô hình phát triển du lịch cộng đồng chỉ thực sự thành công nếu người dân đạt đến mức 7 là tự vận động, chủ động trong hoạt động du lịch.



Hình 1: Bảy mức tham gia của cộng đồng vào hoạt động phát triển

3. Địa bàn và phương pháp nghiên cứu

Khu vực phía tây tỉnh Thanh Hóa gồm các huyện: Thạch Thành, Cẩm Thủy, Bá Thước, Quan Sơn, Quan Hóa, Mường Lát, Lang Chánh, Ngọc Lặc, Thường Xuân, Như Thanh, Như Xuân. Nhóm tác giả tập trung thu thập số liệu khảo sát tại 3 trọng điểm phát triển DLDVCD tại khu vực: Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông (Bá Thước), Suối cá Cẩm Lương (Cẩm Thủy), Vườn Quốc gia Bến En (Như Thanh – Như Xuân).

Khảo sát được thực hiện thông qua việc thu thập số liệu bằng bảng hỏi với 200 phiếu dành cho người dân tại địa phương và 200 phiếu dành cho khách du lịch tại điểm đến. Bên cạnh đó, nhóm tác giả tiến hành phỏng vấn sâu với số lượng 28 phiếu trong đó có 5 phiếu công ty du lịch, 2 phiếu Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, 18 phiếu chính quyền địa phương.

4. Thực trạng phát triển du lịch dựa vào cộng đồng tại khu vực phía Tây tỉnh Thanh Hóa

4.1. Công tác quản lý

Việc tổ chức quản lý nhà nước về du lịch do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa trực tiếp quản lý, triển khai thực hiện. Tại mỗi huyện đã hình thành bộ phận quản lý Nhà nước về du lịch trực thuộc phòng Văn hóa và Thông tin huyện. Tuy nhiên, các Ban quản lý tại khu vực có chức năng quản lý du lịch chung, nên công tác quản lý du lịch dựa vào cộng đồng còn mờ nhạt. Tại các điểm du lịch trọng điểm, nguồn nhân lực quản lý được hình thành từ các cán bộ kiểm lâm thuộc ban quản lý các khu bảo tồn (Vườn Quốc gia Bến En, Khu bảo tồn Pù Luông), hoặc ban quản lý du lịch chung cho toàn khu du lịch (xã Cẩm Lương, Cẩm Thủy).

Qua phỏng vấn sâu một số cán bộ quản lý du lịch tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, các cán bộ quản lý du lịch tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, Vườn Quốc gia Bến En, suối cá Cẩm Lương về “mức độ hiểu biết về DLDVCD” qua các hoạt động cụ thể: tham gia các tour DLDVCD, tham dự hội thảo về du lịch... Kết quả cho thấy: chiếm 60% số cán bộ quản lý chưa được tham gia thực tế các tour DLDVCD, sự hiểu biết về DLDVCD đều qua các lớp tập huấn hoặc tham dự hội thảo do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa tổ chức, kết hợp cùng các dự án xóa đói giảm nghèo thuộc Ban Kinh tế, Ban Dân tộc của Tỉnh tại địa phương.

Đánh giá về công tác quản lý và chất lượng quản lý DLDVCD tại địa phương hiện còn nhiều thiếu sót và bất cập. Nhận thức về du lịch ở cấp quản lý nhà nước, quản lý kinh doanh và trong cộng đồng địa phương thấp, chưa đầy đủ, đồng bộ, tầm nhìn ngắn hạn, trong tư duy chịu tác động của nhóm lợi ích cục bộ do vậy vẫn còn khoảng cách xa so với yêu cầu phát triển.

4.2. Năng lực cộng đồng

Theo số liệu thống kê của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, năm 2017 số lượng lao động du lịch tại khu vực phía tây tỉnh Thanh Hóa (cả trực tiếp và gián tiếp) chiếm

chưa đầy 20% tổng số lao động ngành du lịch toàn tỉnh. Trong đó, lao động phổ thông chưa qua đào tạo về du lịch chiếm tỷ lệ cao (60,5%); lao động sơ cấp, qua bồi dưỡng ngắn hạn và đào tạo tại chỗ chiếm 30%. Số lượng lao động có trình độ đại học, cao đẳng và trung cấp khan hiếm, đặc biệt lao động có trình độ ngoại ngữ.

Nghiên cứu này, tìm hiểu “*sự hiểu biết của cán bộ/người dân tại cộng đồng về DLDVDCĐ*”, tại các khu du lịch trọng điểm Vườn Quốc Gia Bến En, Khu bảo tồn Pù Luông, suối cá Cẩm Lương. Kết quả cho thấy 22.5% người dân chọn câu trả lời: DLDVDCĐ là hình thức người dân trực tiếp tham gia vào hoạt động kinh doanh du lịch tại địa phương, 74.5% người dân trả lời không hiểu và 3% người dân hiểu sai về DLDVDCĐ. Những người có sự hiểu biết về DLDVDCĐ đều là cán bộ thôn, bản hoặc thuộc những hộ gia đình đang hoạt động kinh doanh du lịch tại địa phương; họ đều là những người đã được tham gia các lớp tập huấn về du lịch cộng đồng, còn số lượng người dân khảo sát không hiểu về DLDVDCĐ đa số không tham gia hoạt động du lịch tại địa phương hoặc kinh doanh du lịch tự phát.

Theo báo cáo về “*Thực trạng và giải pháp nguồn nhân lực du lịch Thanh Hóa*” của Sở VHTT&DL, thì tại các khu, điểm DLDVDCĐ chưa thực sự có chiến lược đầu tư, phát triển nguồn nhân lực một cách bài bản. Công tác tuyển chọn, đào tạo đội ngũ thuyết minh viên chưa được chú ý đúng mức cũng như chưa thực sự quan tâm đến chính sách đãi ngộ người lao động một cách thoả đáng. Hơn nữa, đa số các điểm du lịch tại khu vực phía Tây khách du lịch đến nhỏ lẻ, số đoàn có nhu cầu thuyết minh viên tại chỗ không nhiều cho nên những người làm du lịch tại các khu, điểm không có điều kiện hoạt động.

“Hiện nay trên địa bàn huyện có rất nhiều điểm du lịch cộng đồng hấp dẫn như hang Con Moong, thác Mây, thác Voi... Tuy nhiên, nguồn nhân lực ở đây chủ yếu là những người dân chưa được qua đào tạo. Họ hướng dẫn, giới thiệu cho khách du lịch bằng vốn hiểu biết của họ. Hàng năm huyện cũng được đầu tư cho lĩnh vực du lịch, tuy nhiên chủ yếu cho cơ sở vật chất, chứ chưa chú trọng đến việc đào tạo, bồi dưỡng nguồn lao động du lịch” (Nữ lãnh đạo Phòng Văn hóa - Huyện Thạch Thành, 42 tuổi).

Điều này chứng tỏ, năng lực cộng đồng phát triển du lịch tại khu vực phía tây tỉnh Thanh Hóa đang ở dạng tiềm năng, người dân chưa chính thức tham gia vào hoạt động du lịch và chất lượng lao động còn nhiều hạn chế. Mặc dù vậy, những chính sách của tỉnh đưa ra vẫn chưa đủ để thu hút nhân tài, chuyên gia và các sinh viên tốt nghiệp loại khá, giỏi chuyên ngành du lịch về công tác tại địa phương.

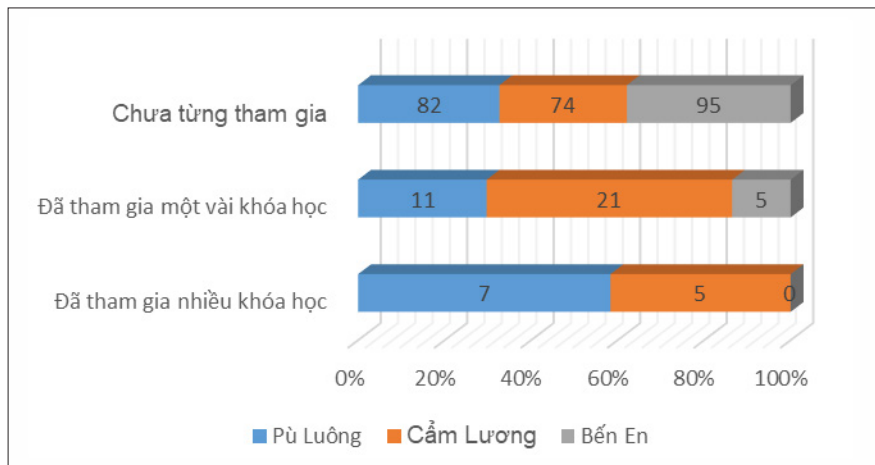
4.3. Thực trạng đào tạo nguồn nhân lực ngành du lịch tại khu vực

Những năm gần đây, công tác đào tạo nguồn nhân lực du lịch tại khu vực phía Tây tỉnh Thanh Hóa đã được chính quyền địa phương và tỉnh quan tâm. Các huyện Cẩm Thủy, Bá Thước đã tổ chức các lớp tập huấn ngắn hạn đào tạo nguồn nhân lực, tuyên truyền, nâng hiểu biết cho người dân đang kinh doanh du lịch tại suối cá Cẩm Lương, khu bảo tồn Pù Luông. Ngày 1/8 - 3/8/2016 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa tổ chức lớp Bồi dưỡng du lịch cộng đồng tại huyện Như Thanh. Tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế nhất định.

Về cơ sở đào tạo, chưa có các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực du lịch chính thống tại khu vực. Công tác đào tạo dưới dạng các lớp tập huấn, các hội thảo, các chuyên đề phát triển du lịch.... Các lớp/khóa đào tạo diễn ra trong thời gian ngắn, chủ yếu là lý thuyết nên 13 ngành nghề du lịch mang tính kỹ thuật trực tiếp trong dây chuyền lao động du lịch gần như chưa đề cập đến.

Đội ngũ giảng viên trong các cơ sở đào tạo du lịch tại tỉnh Thanh Hoá còn một số bất cập: số lượng cán bộ giảng dạy đã qua đào tạo ở trình độ cao về du lịch không nhiều; đa số là cán bộ trẻ hoặc chuyển đổi từ các lĩnh vực khác sang. Do đó, số cán bộ giảng dạy có khả năng viết được giáo trình, sách tham khảo, chuyên khảo còn rất ít nên tài liệu phục vụ giảng dạy trong lĩnh vực du lịch còn hạn chế.

Qua chỉ số khảo sát thực tế: số lượng người dân được tham gia đào tạo hiện chiếm số lượng rất ít, 6% được tham gia nhiều khóa học, đa số đều là các cán bộ địa phương, trong khi đó số lượng người dân chưa qua bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ du lịch chiếm tới 75.5% số lượng người được phỏng vấn.



Biểu đồ 1: Thực trạng đào tạo nhân lực DLDVCĐ Phía Tây tỉnh Thanh Hóa

Đào tạo nguồn nhân lực du lịch tại địa phương, mặc dù đã có những tín hiệu đáng mừng với sự quan tâm, kết hợp từ cấp quản lý, chính quyền địa phương và cộng đồng; nhưng về chất lượng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển du lịch. Các bên tham gia du lịch cần có những giải pháp mạnh mẽ, thiết thực hơn để phát huy được năng lực cộng đồng, xứng với tiềm năng du lịch của địa phương.

4.4. Thực trạng cơ sở hạ tầng, vật chất – kỹ thuật phục vụ du lịch

Khu vực phía tây tỉnh Thanh Hóa do đặc thù địa hình vùng núi nên cơ sở hạ tầng, vật chất – kỹ thuật phục vụ du lịch hạn chế hơn so với các vùng khác trong tỉnh.

Về cơ sở kinh doanh lưu trú phổ biến nhất tại khu vực là nhà nghỉ và nhà sàn của đồng bào các dân tộc. Theo thống kê từ Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa năm 2017, toàn khu vực có 32 doanh nghiệp đăng ký kinh doanh lưu trú tập trung tại thị trấn các huyện.

Các cơ sở lưu trú này đều thuộc sở hữu tư nhân, chưa đạt chuẩn về chất lượng để đón tiếp và phục vụ du khách.

Loại hình nhà sàn của cộng đồng địa phương được đưa vào khai thác du lịch có xu hướng tăng dựa vào nhu cầu của khách. Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông hiện có trên 30 nhà sàn thuộc 5 xã Phú Lệ, Cổ Lũng, Lũng Cao, Thành Sơn, Thành Lâm, các nhà sàn có sức chứa tối đa từ 15- 20 khách/hộ gia đình. Tại làng Lương Ngọc xã Cẩm Lương hiện bảo tồn 10 ngôi nhà sàn truyền thống thuộc dự án: “*Bảo tồn và phát triển làng văn hóa truyền thống Lương Ngọc*”, do Tỉnh Thanh Hóa làm chủ đầu tư đã được hoàn thành và đón khách lưu trú.

Một số điểm có tài nguyên du lịch trong khu vực như Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên, Cửa Đạt, các bản văn hóa cổ của người Mường, Thái... chưa có mô hình phát triển cụ thể, còn manh mún, hiện cung cấp cơ sở lưu trú theo nhu cầu của khách.

Cơ sở kinh doanh ăn uống tại khu vực chủ yếu phục vụ người dân đại phương nên quy mô nhỏ, chưa chuyên nghiệp. Với mô hình lưu trú tại nhà dân (homestay), khách thường ăn cùng chủ nhà, giá không niêm yết, thường rẻ và đa số du khách có thái độ hài lòng khi được ăn các món ăn truyền thống của địa phương

Vận chuyển chủ yếu trong khu vực chủ yếu là xe khách, đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân địa phương, chưa đáp ứng được nhu cầu vận chuyển du lịch. Từ Thành phố Thanh Hóa du khách có thể sử dụng dịch vụ vận chuyển công cộng để đến với một số huyện trong khu vực.

Tại các điểm du lịch như vườn quốc gia Bến En, sông Chu, đập Bái Thượng, hồ thủy điện... dịch vụ vận chuyển du lịch đường thủy đã hình thành. Tuy nhiên, vườn quốc gia Bến En có hệ thống thuyền chuyên phục vụ hoạt động tham quan du lịch sinh thái thuộc sự quản lý của vườn quốc gia còn hầu hết ở các điểm chưa có phương tiện vận chuyển chuyên dụng, số lượng ít, khá thô sơ chưa đáp được nhu cầu, sự an toàn của khách.

Hệ thống dịch vụ vui chơi giải trí, kinh doanh hàng hóa, đồ lưu niệm hệ thống dịch vụ tiện ích công cộng (thông tin, kinh tế, y tế, vui chơi - giải trí, ...) còn nhiều hạn chế nên phần nào ảnh hưởng đến quá trình lưu trú của khách.

Khu vực phía tây tỉnh Thanh Hóa có hệ thống làng nghề truyền thống phong phú, nổi tiếng như: đan lát, điêu khắc đá, dệt thổ cẩm; bánh gai, bánh răng bừa,... Nhưng đến nay, sản phẩm quà tặng lưu niệm chất lượng cao, màu sắc văn hóa địa phương chưa rõ nét nên không thu hút được khách, sức mua thấp, thị trường không ổn định.

4.5. Thực trạng thị trường khách tham gia du lịch dựa vào cộng đồng

Số lượng khách DLDVCD tại khu vực Phía tây tỉnh Thanh Hóa hiện chưa có số liệu thống kê cụ thể. Vì vậy, khi đánh giá thực trạng số lượng khách du lịch cộng đồng tại khu vực, tác giả dựa vào tổng quan số lượng khách du lịch đến trong vùng và khảo sát thực địa tại 3 trọng điểm nghiên cứu sâu tại khu vực.

Theo kết quả điều tra khách du lịch quốc tế đến các điểm du lịch tại khu vực chủ yếu là đi theo tour kết hợp từ Mai Châu - Hòa Bình hoặc Ninh Bình sang. Thị trường khách chủ

yếu thuộc các nước Châu Âu như Pháp, Đức, Hà Lan, Tây Ban Nha, Thụy Sĩ. Có tới 100% số khách đã sử dụng dịch vụ lưu trú và ăn uống tại nhà ở của cộng đồng địa phương. Tiến hành phỏng vấn sâu về lý do tại sao khách du lịch lại chọn homestay là cơ sở lưu trú, 74% kết quả thu được muốn tìm hiểu văn hóa, đời sống của người dân địa phương, 26% còn lại do các doanh nghiệp lữ hành đã đặt trước hoặc do thuận tiện. Về chất lượng dịch vụ tại cộng đồng, đa số khách du lịch quốc tế đều đánh giá không cao, còn nhiều hạn chế trong sinh hoạt nhưng họ đều hài lòng về văn hóa, ứng xử của người dân địa phương.

Kết quả khảo sát trên, khách nội địa và khách quốc tế tương đối khác nhau. Nếu như loại hình tham quan trải nghiệm cuộc sống của cộng đồng địa phương được khách quốc tế quan tâm (52.6%) thì với khách nội địa, hình thức được ưa chuộng là tham quan chiêm ngưỡng di tích văn hóa, cảnh đẹp của địa phương (94%).

Bảng 1: Tỷ lệ du khách sử dụng các sản phẩm du lịch của cộng đồng địa phương

Các loại sản phẩm du lịch	KDL quốc tế		KDL nội địa	
	Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1.Cơ sở kinh doanh lưu trú	0	0	0	0
2.Nhà nghỉ của cộng đồng địa phương	19	100	29	14.4
3.Ẩm thực	19	100	43	21.3
4.Sản phẩm thủ công truyền thống	5	26.3	27	13.4
5.Hướng dẫn viên địa phương	14	73.6	25	12.4
6.Vận chuyển	5	26.3	50	24.8
7.Biểu diễn văn hóa nghệ thuật	14	73.6	0	0

Du khách du lịch ở với khu vực này chỉ sử dụng và chi tiêu cho một số dịch vụ cơ bản như ăn, ở và chi tiêu trung bình thấp, khoảng 200 - 300 nghìn đồng/ ngày. Mặt khác, chất lượng dịch vụ chưa đáp ứng được nhu cầu của khách là yếu tố kìm hãm khả năng phát triển du lịch địa phương.

4.1 Doanh thu từ du lịch

Trong những năm gần đây, thu nhập từ du lịch dân góp phần quan trọng vào nền kinh tế chung của khu vực phía tây tỉnh Thanh Hóa. Tại một số điểm du lịch thuộc sự đầu tư quản lý của nhà nước đã bắt đầu thu phí tham quan góp phần tăng doanh thu du lịch địa phương. Doanh thu từ du lịch chủ yếu dựa vào các huyện có tiềm năng du lịch lớn như: Như Thanh, Như Xuân, Cẩm Thủy, Bá Thước...

Bảng 2: Kết quả kinh doanh du lịch khu vực phía tây tỉnh Thanh Hóa
(Đơn vị: triệu đồng)

Năm	Doanh thu du lịch toàn tỉnh	Doanh thu du lịch khu vực Phía Tây tỉnh Thanh Hóa	Tỷ lệ %
2013	2.251.000	216.400	9.6
2014	3.690.000	324.000	8.1
2015	5.180.000	507.600	9.8
2016	6.246.000	637.000	10.2
2017	8.000.000	928.000	11.6

(Nguồn: Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch Thanh Hóa, 2018)

Từ bảng thống kê doanh thu du lịch trên, có thể thấy doanh thu du lịch tại khu vực đã có bước tiến, năm sau cao hơn năm trước, nhưng so với toàn tỉnh còn khiêm tốn. Hiện chưa có số lượng thống kê doanh thu cụ thể về DLDVCĐ trong khu vực. Tuy nhiên, so sánh doanh thu tại điểm đã phát triển cộng đồng thì Pù Luông cao hơn các điểm khác, vì vậy DLDVCĐ sẽ là định hướng phát triển du lịch trong khu vực trong thời gian tới.

5. Giải pháp phát triển du lịch cộng đồng phía Tây tỉnh Thanh Hóa

- Về đào tạo lao động du lịch

Cán bộ huyện, xã, cán bộ ban quản lý các điểm, khu du lịch... cần trải nghiệm thực tiễn kinh nghiệm quản lý hoạt động du lịch cộng đồng tại các địa phương đang phát triển như Mai Châu (Hòa Bình), phối hợp chặt chẽ với các cơ sở đào tạo du lịch tổ chức các khóa học về du lịch cộng đồng;

Đối với cộng đồng địa phương: Chính quyền sở tại cần tập trung vào hoạt động nâng cao nhận thức về các vấn đề liên quan tới du lịch như giá trị của tài nguyên và môi trường, khách du lịch, kinh doanh du lịch, pháp luật du lịch;

Đối với đội ngũ lao động trong các doanh nghiệp kinh doanh du lịch: doanh nghiệp nên đa dạng hóa các hình thức đào tạo lao động tại chỗ, tổ chức các lớp tập huấn, hội thi nghiệp vụ du lịch, đồng thời kết hợp cùng chính quyền địa phương hỗ trợ cộng đồng kiến thức, kỹ năng cần thiết để làm du lịch.

- Về quản lý du lịch dựa vào cộng đồng

Tổ chức mô hình quản lý: Để quản lý tốt hoạt động du lịch cộng đồng, đảm bảo các nguyên tắc của sự phát triển trước hết cần thống nhất quản lý về một đầu mối, đảm bảo công bằng quyền lợi và lợi ích của các bên tham gia. Vì vậy, mỗi điểm phát triển du lịch trong khu vực cần lập Ban quản lý du lịch do chính quyền địa phương lập và có sự tham gia đại diện từ cộng đồng địa phương, Ban quản lý đưa ra mục tiêu, quy định cụ thể về thu lệ phí, giám sát quản lý, sử dụng các nguồn lợi từ hoạt động du lịch.

- *Đầu tư cơ sở hạ tầng và vật chất kỹ thuật du lịch*

Với giải pháp này, cần các giải pháp cụ thể như: Nâng cấp và sửa chữa các tuyến đường tiếp cận điểm du lịch; Đầu tư xây dựng các cơ sở lưu trú, ăn uống cộng đồng và các dịch vụ kèm theo: bán hàng lưu niệm, thuê xe đạp... đảm bảo vệ sinh, an toàn phục vụ nhu cầu lưu trú, nghỉ ngơi, khám phá của du khách; Phát triển các dịch vụ bổ trợ khác như hệ thống cơ sở văn hoá, ngân hàng, y tế... đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách du lịch.

Trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh, chính quyền và người dân địa phương cần phối hợp chặt chẽ với các ngành có liên quan như giao thông vận tải, nông nghiệp và phát triển nông thôn...; đồng thời tích cực kêu gọi đầu tư từ bên ngoài nhằm nâng cấp hệ thống hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch tại địa phương.

- *Phát triển sản phẩm du lịch dựa vào cộng đồng, phát triển các tuyến du lịch*

Xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng của khu vực: xây dựng các mô hình đặc trưng như làng nghề truyền thống, mô hình nông nghiệp - nông thôn... tăng sức hút khách đến địa phương, đồng thời thêm nguồn cung ứng sản phẩm phục vụ du lịch. Phát triển các sản phẩm sản phẩm du lịch đặc thù của khu vực: tham quan thác Hiêu, thác Voi, chiêm ngưỡng cảnh đẹp địa hình rừng núi, khám phá bản sắc văn hóa dân tộc, ẩm thực ...

Xây dựng các tuyến du lịch liên kết: Nội vùng: Thành nhà Hồ - suối cá cẩm Lương - khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông... ; Ngoại vùng: Mai Châu - bản Lác - bản Hang - bản Kho Mường - bản Hiêu - bản Tự Do của huyện Tân Lạc và đi Cúc Phương...

- *Xúc tiến, quảng bá du lịch khu vực nói riêng, tỉnh Thanh Hóa nói chung*

Xây dựng website giới thiệu du lịch của khu vực: thông tin tuyến, điểm; các cơ sở lưu trú, ăn uống và hình ảnh...; Xúc tiến qua các hội chợ, hội nghị, hội thảo: lồng ghép giới thiệu du lịch khu vực qua ấn phẩm, tuyên truyền, quảng bá hình ảnh tỉnh Thanh Hóa; Xúc tiến qua chính du khách: khi mô hình du lịch dựa vào cộng đồng phía Tây tỉnh Thanh hóa đi vào hoạt động và để lại ấn tượng tốt cho khách du lịch chính là kênh truyền thông tốt nhất từ điểm đến.

6. Kết luận

Khu vực phía tây tỉnh Thanh Hóa là địa bàn cư trú của nhiều dân tộc thiểu số với đời sống văn hóa tinh thần rất đa dạng và phong phú. Bên cạnh tài nguyên du lịch nhân văn thì tài nguyên du lịch tự nhiên là trọng điểm phát triển du lịch của khu vực thể hiện rõ ở địa hình, địa mạo, thủy văn và thế giới động thực vật. Đây chính là điều kiện tiên quyết để hoạt động DLĐVCD hình thành, phát triển.

DLĐVCD ở đây bước đầu nhận được sự ủng hộ của chính quyền địa phương, các công ty du lịch, các tổ chức, cộng đồng địa phương và du khách trong quá trình phát triển du lịch và kinh tế - xã hội. Song đến nay, hoạt động du lịch của cộng đồng địa phương chưa có quy hoạch, việc tổ chức quản lý còn mang tính hình thức, thiếu các cơ chế chính sách thuận lợi và

chưa nhận được nhiều sự hỗ trợ của các chủ thể tham gia, cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật chất lượng kém, chưa phù hợp và đáp ứng nhu cầu phát triển DLDVCD; trình độ nhận thức và chuyên môn nghiệp vụ của nguồn lực du lịch còn thấp, sản phẩm du lịch đơn điệu chưa đảm bảo chất lượng, số việc làm từ du lịch ít dẫn đến thu nhập của cộng đồng tham gia du lịch không đáng kể. Vì vậy, nguồn tài nguyên phong phú nói trên vẫn đang ở dạng tiềm năng.

Đề tài nghiên cứu không chỉ đưa ra hệ thống lý luận về phát triển DLDVCD, khái quát được những tiềm năng DLDVCD ở khu vực phía Tây tỉnh Thanh Hóa mà còn đánh giá thực trạng phát triển DLDVCD tại khu vực, dựa trên việc nghiên cứu sâu những điểm du lịch trọng điểm. Trên cơ sở đó, tác giả đã đưa những nhóm giải pháp và kiến nghị để phát triển DLDVCD tại khu vực phía Tây tỉnh Thanh Hóa. Để DLDVCD phát triển bền vững có hiệu quả cao, tương xứng với các nguồn lực phát triển của địa phương cần phải thực hiện các giải pháp đồng bộ và lâu dài đối với cộng đồng địa phương, các cấp, các ngành và các chủ thể tham gia khác.

Cơ quan quản lý du lịch Nhà nước và địa phương, cộng đồng địa phương, các công ty du lịch cần ban hành, tuyên truyền phổ biến thực thi các cơ chế chính sách thuận lợi, quy hoạch phát triển DLDVCD, hỗ trợ các nguồn lực cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật để phát triển du lịch theo hướng bền vững. Đây cũng là một nhiệm vụ, mục tiêu chiến lược cần làm và phải làm nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống, đảm bảo công bằng xã hội, bảo tồn văn hóa truyền thống, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và tài nguyên môi trường du lịch, phát triển du lịch và kinh tế - xã hội tại các địa phương trong khu vực. Việc thực hiện các giải pháp và những kiến nghị đối với các chủ thể tham gia DLDVCD, các cấp, các ngành được thực hiện đồng bộ, kiên trì, hữu hiệu sẽ mang lại hiệu quả cao về du lịch, kinh tế - xã hội và môi trường du lịch cho khu vực phía Tây tỉnh Thanh Hóa.

Tài liệu tham khảo.

- Singh, S., Timothy, D.J. & Dowling, P. K (2003). *Tourism in Destination Communities*. Cambridge, USA: CAPI publishing.
- Báo điện tử Thanh Hóa (2019). *Du lịch sinh thái – cộng đồng xứ Thanh*. Lấy từ <http://baothanhhoa.vn/du-lich/du-lich-sinh-thai--cong-dong-nbsp-xu-thanh-nbsp/96581.htm>.
- Báo Thanh Hóa (2018). *Du lịch Thanh Hóa năm 2017 Những chuyển động mới*. Lấy từ <http://www.thanhhoatourism.gov.vn/vi-vn/653/Du-lich-Thanh-Hoa-nam-2017-Nhung-chuyen-dong-moi.html>.
- Bùi Thị Hải Yến (2012). *Du lịch cộng đồng*. Hà Nội: Nxb Giáo dục.
- Nguyễn Văn Lưu (2006). *Phát triển du lịch cộng đồng trong bối cảnh kinh tế thị trường*, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Bảo vệ môi trường du lịch với sự tham gia của cộng đồng. Hà Nội.
- Sở Văn hóa Thể Thao và Du lịch tỉnh Thanh Hóa (2010). *Danh sách di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh được xếp hạng*. Thanh Hóa.
- Võ Quế (chủ biên). (2006). *Du lịch cộng đồng lý thuyết và vận dụng tập 1*. Hà Nội: Nxb Khoa học và Kỹ thuật.